

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 562/2023/HNST ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Quang H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 207 HD, Phường T, Quận X, Thành phố H.

Và bà Đào Hoàng V, sinh năm 1971

Địa chỉ: 3 Nhị H, phường P, Thành phố N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận X đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang H và bà Đào Hoàng V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quang H và bà Đào Hoàng V xác định có 01 con chung tên Trần Quang K, sinh ngày 25/7/2007. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Đào Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Quang H và bà Đào Hoàng V xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Quang H tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang H và bà Đào Hoàng V thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận X cấp ngày 02/11/2006*).

- Về con chung: Giao trẻ tên Trần Quang K, sinh ngày 25/7/2007 cho bà Đào Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Quang H và bà Đào Hoàng V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần Quang H tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0042666 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án Thành phố H;
- Chi cục THADS Quận X;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh